

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THI HẾT PHẦN HỌC: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ; MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K166 (mở tại huyện Kỳ Anh)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	
1	Đặng Quốc	Anh	02	7,0	8,0	
2	Hoàng Văn	Anh	03	7,5	8,0	
3	Nguyễn Anh	Ba	04	7,0	8,0	
4	Phạm Thị	Bình	05	7,5	8,0	
5	Nguyễn Văn	Chát	06	7,5	8,0	
6	Nguyễn Thị	Chiêm	07	7,0	8,0	
7	Nguyễn Trọng	Chiến	09	6,5	7,5	
8	Nguyễn Ngọc	Chính	10	6,5	7,5	
9	Nguyễn Văn	Chung	11	7,0	8,5	
10	Nguyễn Đình	Chúng	12	7,0	8,0	
11	Trần Hải	Cường	13	7,0	8,0	
12	Nguyễn Đức	Cửu	14	7,5	8,0	
13	Lê Phi	Đa	15	7,5	7,5	
14	Nguyễn Tiến	Dân	16	7,5	8,0	
15	Nguyễn Thị	Điểm	17	7,0	8,0	
16	Bùi Văn	Diễn	18	7,5	8,0	
17	Nguyễn Thị	Duyệt	19	7,5	8,0	
18	Hoàng	Giang	20	8,0	8,0	
19	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	21	8,0	8,0	
20	Nguyễn Mỹ	Hạnh	22	7,5	8,0	
21	Bùi Thị	Hiền	23	7,0	8,0	
22	Lê Thị	Hiền	24	7,5	8,0	
23	Nguyễn Thị Thu	Hòa	25	7,0	8,0	
24	Nguyễn Thị	Hòa	26	7,5	8,0	
25	Nguyễn Thị	Hoàng	27	7,0	8,0	
26	Nguyễn Tiến	Hùng	28	7,25	7,5	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	
27	Nguyễn	Hùng	29	7,25	8,0	
28	Phạm Văn	Hùng	30	7,5	8,0	
29	Nguyễn Tiến	Hùng	31	7,5	8,0	
30	Lê Thị Xuân	Hương	32	8,0	8,5	
31	Trần Thị	Huyền	33	8,0	8,5	
32	Hồ Thị Thanh	Huyền	34	8,0	8,0	
33	Trần Minh	Kiệm	35	7,5	8,0	
34	Dương Trung	Kiên	36	7,5	7,5	
35	Nguyễn Mỹ	Liên	37	8,0	8,0	
36	Nguyễn Xuân	Lĩnh	38	8,0	8,5	
37	Nguyễn Thị	Lý	39	7,5	Không đủ ĐK dự thi	
38	Lê Thị Hoa	Lý	40	8,0	8,5	
39	Nguyễn Thị Liên	Minh	41	8,0	8,5	
40	Tô Thị Lê	Na	42	7,5	7,0	
41	Hồ Văn	Nam	43	8,0	7,0	
42	Trần Thị Thanh	Ngân	44	7,5	8,0	
43	Đặng Hữu	Ngô	45	7,0	7,5	
44	Nguyễn Hà	Ngọc	46	7,5	7,0	
45	Dương Thị	Phương	48	7,0	7,0	
46	Trần Hoa	Phượng	49	7,5	8,0	
47	Dương Thị Hoa	Phượng	50	8,0	7,0	
48	Nguyễn Huy	Sang	51	8,0	7,0	
49	Nguyễn Minh	Sang	52	7,5	8,0	
50	Hoàng Thị	Soa	53	7,0	7,5	
51	Nguyễn Anh	Sơn	54	8,5	8,5	
52	Nguyễn Thị Tình	Ta	55	7,0	7,5	
53	Nguyễn Thanh	Tâm	56	7,0	7,0	
54	Võ Văn	Thám	57	7,0	7,0	
55	Nguyễn Trung	Thành	58	6,5	7,0	
56	Trần Thị Phương	Thảo	59	7,5	8,0	
57	Mai Thị Châu	Thảo	60	7,5	8,5	
58	Nguyễn Thị	Thảo	61	7,0	8,5	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở	
59	Văn Quang	Thị	62	7,5	8,0	
60	Lê Thị	Thơ	63	7,5	8,0	
61	Dương Văn	Thọ	64	7,0	7,5	
62	Nguyễn Thị Ngọc	Thơm	65	7,5	8,0	
63	Lê Thị Hà	Thu	66	7,5	8,0	
64	Nguyễn Anh	Thúy	67	8,0	8,5	
65	Nguyễn Thị	Thùy	68	8,0	8,0	
66	Bùi Xuân	Tiến	69	7,0	7,5	
67	Nguyễn Minh	Tiến	70	8,5	8,0	
68	Trần Kim	Toàn	71	8,0	8,0	
69	Trần Đức	Trường	72	7,5	7,5	
70	Nguyễn Kim	Trường	73	8,5	8,5	
71	Nguyễn Anh	Tuấn	74	7,5	7,5	
72	Nguyễn Anh	Tuấn	75	7,5	7,5	
73	Nguyễn Hữu	Tuấn	76	7,0	8,0	
74	Phạm Thị Hồng	Vân	77	7,5	8,0	
75	Tô Ngọc	Viên	78	7,5	8,0	
76	Võ Thị Thành	Vinh	79	7,5	7,5	
77	Nguyễn Thị Thanh	Vỹ	80	7,5	8,0	
78	Trần Thị	Thu	80	7,0	7,5	

Danh sách này gồm: 78 học viên

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký)

(Chữ ký)



Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nguyễn Trọng Tứ